

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2025 - 2026
Môn: Ngữ văn 6

I. MỤC ĐÍCH KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ:

1. Kiến thức:

- Tri thức thể loại: Truyện đồng thoại
- Tri thức tiếng Việt: Mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ.
- Bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân.

2. Năng lực:

a. Đọc hiểu:

*** Nhận biết:**

- Nhận biết được những dấu hiệu đặc trưng của thể loại truyện đồng thoại; người kể chuyện theo ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba.
- Nhận biết được lời của người kể chuyện và lời của nhân vật.
- Nhận biết được tác dụng của việc mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ;

*** Thông hiểu:**

- Lí giải được ý nghĩa, tác dụng của các chi tiết tiêu biểu.
- Hiểu được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ.
- Biết mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ.

*** Vận dụng:**

Nêu được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử của cá nhân được gợi ra từ văn bản.

b. Viết:

Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân.

3. Phẩm chất:

- Nhân ái, khoan dung với người khác; biết trân trọng những giá trị của cuộc sống.

HÌNH THỨC ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ:

- Hình thức kiểm tra: tự luận.
- Cách tổ chức kiểm tra: học sinh làm bài trên giấy.
- Thời gian: 90 phút

KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ I
Môn: Ngữ văn 6

TT	Kĩ năng	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức						
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Tổng % điểm
			Số câu	Điểm	Số câu	Điểm	Số câu	Điểm	
1	Đọc hiểu	Truyện đồng thoại	2	2	2*	2	1	2	60%
2	Viết	Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân	0	0,5	0	0,5	1**	3	40%

Tổng điểm	2,5	2,5	5,0	10,0
Tỉ lệ %	25%	25%	50%	100%
Tỉ lệ chung	50%		50%	100%

Ghi chú:

(*) Phần đọc hiểu có 01 câu thực hành tiếng Việt.

(**) Phần viết bao hàm cả 3 cấp độ. Các cấp độ được thể hiện trong Hướng dẫn chấm.

IV. BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ:

ST T	Chương/ chủ đề	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức				Tổng % điểm
			Nhận biết (TL)	Thông hiểu (TL)	Vận dụng (TL)	Vận dụng cao (TL)	
1	Đọc- hiểu	Truyện đồng thoại	- Nhận biết được đặc trưng thể loại truyện đồng thoại; - Nhận biết được lời của người kể chuyện và lời của nhân vật.	Dùng cụm từ để mở rộng thành phần chính của câu. -Hiểu được lời của người kể chuyện. -Hiểu được tác dụng của việc mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ	Viết đoạn văn 4- 6 dòng nêu bài học rút ra từ câu chuyện.		60 %
	Viết	Bài văn kể lại một trải nghiệm				Vận dụng các kiến thức và kỹ năng viết bài văn kể lại một trải nghiệm	40 %
Tỉ lệ			20%	20%	20%	40%	100%

V. ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ I:

UBND XÃ PHÚ HÒA ĐÔNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC-TRUNG HỌC CƠ SỞ
TÂN TRUNG

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I – NH 2025 - 2026

Môn: Ngữ văn - Lớp 6

Thời gian làm bài: 90 phút
(Không kể thời gian phát đề)

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề thi có 01 trang)

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản:

Trong khu rừng nọ, có chú nhím nâu hiền lành, nhút nhát. Một buổi sáng, chú đang kiểm quả cây thì thấy nhím trắng chạy tới. Nhím trắng vồn vã: “Chào bạn! Rất vui được gặp bạn!”. Nhím nâu lúng túng, nói lí nhí: “Chào bạn!”, rồi nấp vào bụi cây. Chú cuộn tròn người lại mà vẫn sợ hãi.

Mùa đông đến, nhím nâu đi tìm nơi để trú ngụ. Bất chợt, mưa kéo đến. Nhím nâu vội bước vào cái hang nhỏ. Thì ra là nhà nhím trắng. Nhím nâu run run: “Xin lỗi, tôi không biết đây là nhà của bạn.”. Nhím trắng tươi cười: “Đừng ngại! Gặp lại bạn, tôi rất vui. Tôi ở đây một mình, buồn lắm. Bạn ở lại cùng tôi nhé!”.

“Nhím trắng tốt bụng quá. Bạn ấy nói đúng, không có bạn bè thì thật buồn.”. Nghĩ thế, nhím nâu mạnh dạn hẳn lên. Chú nhận lời kết bạn với nhím trắng. Cả hai cùng thu dọn, trang trí chỗ ở cho đẹp. Chúng trải qua những ngày vui vẻ, ấm áp vì không phải sống một mình giữa mùa đông lạnh giá.

(Truyện “Nhím nâu kết bạn”- sưu tầm)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1: (2,0 điểm) Văn bản trên thuộc thể loại nào? Dấu hiệu giúp em nhận biết thể loại đó.

Câu 2: (1,0 điểm) Những câu văn sau được kể bằng lời của người kể chuyện hay lời của nhân vật? Vì sao em biết?

Mùa đông đến, nhím nâu đi tìm nơi để trú ngụ. Bất chợt, mưa kéo đến. Nhím nâu vội bước vào cái hang nhỏ. Thì ra là nhà nhím trắng.

Câu 3: (1,0 điểm) Thực hiện mở rộng thành phần chủ ngữ hoặc vị ngữ, hoặc cả hai thành phần chính trong câu sau: “*Nhím nâu đi tìm nơi để trú ngụ.*”. Cho biết tác dụng của việc mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ.

Câu 4: (2,0 điểm) Từ cách ứng xử của đôi bạn nhím nâu và nhím trắng trong câu chuyện trên, em rút ra được những bài học gì? Trả lời khoảng 4-6 dòng.

II. VIẾT (4,0 điểm)

“Cuộc sống của con người là một chuỗi những trải nghiệm. Có trải nghiệm tạo ra niềm vui, hạnh phúc. Có trải nghiệm mang đến kinh nghiệm. Có trải nghiệm để lại sự tiếc nuối, day dứt. Nhưng có một điều chắc chắn rằng, tất cả những trải nghiệm đều là bài học quý giá trong hành trình khôn lớn, trưởng thành của chúng ta.”

Hãy viết một bài văn kể lại một trải nghiệm đã để lại trong lòng em những ấn tượng sâu sắc, khó quên.

-----HẾT-----

Họ và tên học sinh:Số báo danh:

	NỘI DUNG ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM	ĐIỂM	GHI CHÚ
I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)			
Câu 1 (2,0 điểm)	Thể loại: Truyện đồng thoại Dấu hiệu văn bản là truyện đồng thoại: - Văn bản này thuộc thể loại văn học dành cho thiếu nhi; - Nhân vật là các loài vật được nhân hóa; - Các con vật vừa phản ánh đặc điểm sinh hoạt, đặc tính của loài vật vừa thể hiện đặc điểm con người. Mỗi ý đúng đạt 0,75 điểm	0,5 0,75 0,75	
Câu 2 (1,0 điểm)	Gợi ý: Những câu sau được kể bằng lời của người kể chuyện. Vì: - người kể gọi nhân vật là nhím nâu và nhím trắng - hoặc dùng để dẫn dắt câu chuyện, kể các sự việc trong câu chuyện,... - hoặc không được đặt trong dấu ngoặc kép, không đặt sau dấu gạch ngang đầu dòng. HS nêu được 1 trong 3 dấu hiệu nhận biết trên đạt 0,5 điểm	0,5 0,5	
Câu 3 (1,0 điểm)	HS thực hiện mở rộng thành phần chủ ngữ, vị ngữ hoặc cả hai thành phần chính của câu bằng cụm từ đúng, hợp lý- đạt 0,5 điểm. Nêu đúng tác dụng của việc mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ: giúp cho thông tin câu trở nên chi tiết, rõ ràng. - đạt 0,5 điểm.	1,0	
Câu 4 (2,0 điểm)	Học sinh trình bày được bài học rút ra từ văn bản (khoảng 4 – 6 dòng). - Trình bày cụ thể 2 bài học- đạt 1,5 điểm chẳng hạn: - Cần phải biết giúp đỡ, chia sẻ với bạn bè - Hiểu được ý nghĩa, giá trị của tình bạn. Từ đó biết mở lòng kết giao bạn bè và biết giữ gìn trân trọng những người bạn quanh mình. - Diễn đạt mạch lạc, không mắc lỗi diễn đạt, lỗi dùng từ, đặt câu, lỗi chính tả - đạt 0,5 điểm. - HS diễn đạt tốt, đúng trọng tâm yêu cầu của đề, trình bày thừa dòng không trừ điểm. HS có thể trình bày theo suy nghĩ và cảm xúc cá nhân, miễn hợp lý và đáp ứng yêu cầu của đề. GV cân nhắc cho điểm.	2,0	
	NỘI DUNG ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM	ĐIỂM	GHI CHÚ
II. VIẾT (4,0 điểm)			

	“ Cuộc sống của con người là một chuỗi những trải nghiệm. Có trải nghiệm tạo ra niềm vui, hạnh phúc. Có trải nghiệm mang đến kinh nghiệm. Có trải nghiệm để lại sự tiếc nuối, day dứt. Nhưng có một điều chắc chắn rằng, tất cả những trải nghiệm đều là bài học quý giá trong hành trình khôn lớn, trưởng thành của chúng ta.” Hãy viết một bài văn kể lại một trải nghiệm đã để lại trong lòng em những ấn tượng sâu sắc, khó quên.		
	1. Xác định yêu cầu của đề bài Xác định đúng yêu cầu của đề bài: Viết một bài văn kể lại một trải nghiệm đã để lại trong lòng em những ấn tượng sâu sắc, khó quên.	0,25	
	2. Xác định kiểu bài Xác định đúng kiểu bài: kể lại trải nghiệm	0,25	
	3. Đảm bảo cấu trúc của bài văn kể lại một trải nghiệm - Mở bài: Giới thiệu sơ lược về kỉ niệm - Thân bài: + Trình bày chi tiết về thời gian, không gian, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện. + Trình bày chi tiết những nhân vật liên quan. + Kể lại đồng thời miêu tả những sự việc đã xảy ra trong câu chuyện. - Kết bài: Nêu ý nghĩa của trải nghiệm đối với bản thân.	0,5 1,5 0,5	
	4. Viết bài văn kể lại trải nghiệm cần đảm bảo các yêu cầu: - Dùng ngôi thứ nhất để chia sẻ trải nghiệm của bản thân. - Trình bày các sự việc theo trình tự hợp lí. - Kết hợp kể và tả. - Nêu ý nghĩa của trải nghiệm đối với bản thân.	0,5	
	5. Diễn đạt Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết trong bài văn.	0,25	
	6. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về trải nghiệm, có cách diễn đạt và suy nghĩ mới mẻ mang đậm màu sắc cá nhân.	0,25	

***Lưu ý:** Trong quá trình chấm bài, giám khảo thống nhất cách giải quyết những tình huống phát sinh một cách hợp lý./.

-----HẾT-----

